

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 8299/CTH-QLDN1
V/v tỷ giá tính thuế và nghĩa vụ
thuế thu nhập cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 17 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: CÔNG TY TNHH LẠC TỶ II

Địa chỉ: Lô B1, B2, Khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1,
xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ

Thuế thành phố Cần Thơ nhận được Công văn số 1301.CV/LTII.26 ngày 01/8/2026 của Công ty TNHH Lạc Tỷ II về việc xin giải đáp thắc mắc thuế TNCN và xác định tỷ giá hạch toán thuế, Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

1. Về tỷ giá tính thuế

Đối với nội dung về tỷ giá ghi nhận doanh thu xuất khẩu, giá trị hàng hóa nhập khẩu, Thuế thành phố Cần Thơ đã có văn bản báo cáo, xin ý kiến hướng dẫn của Cục Thuế. Sau khi có ý kiến hướng dẫn của Cục Thuế, Thuế thành phố Cần Thơ sẽ thông tin đến người nộp thuế được biết, thực hiện.

2. Về thuế thu nhập cá nhân

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025, quy định:

“Điều 3. Thu nhập chịu thuế...

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công;

b) Tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức;

c) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác trừ các khoản: phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công; phụ cấp quốc phòng, an ninh; phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực theo quy định của pháp luật; phụ cấp, trợ cấp, sinh hoạt phí do cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chi trả; trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, trợ cấp tuất hàng tháng và các khoản trợ cấp khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm; trợ cấp mang tính chất bảo trợ xã hội và các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác không mang tính chất tiền lương, tiền công do Chính phủ quy định.”



Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 46, điểm a điểm b khoản 1 điểm c khoản 2 Điều 48, khoản 1 khoản 2 Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 69 và khoản 2 Điều 70 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân, quy định:

“Điều 26. Tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép

1. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc phù hợp với quy định về điều kiện và thời gian theo pháp luật về lao động.

Tổ chức, doanh nghiệp trả thu nhập phải lập bảng kê phản ánh rõ thời gian làm đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc, khoản tiền lương làm đêm, làm thêm giờ đã trả cho người lao động. Bảng kê này được lưu tại tổ chức, doanh nghiệp trả thu nhập và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan thuế. Trường hợp không lập bảng kê riêng, tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm chứng minh khoản tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc thông qua bảng lương, bảng chấm công, hợp đồng lao động và các tài liệu hợp pháp khác.

...

3. Trường hợp tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép vượt mức quy định của pháp luật thì phần vượt mức quy định tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.”

“Điều 46. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

...

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công là thời điểm người sử dụng lao động trả tiền lương, tiền công cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập, kể cả các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền, các khoản trợ cấp, phụ cấp và thu nhập khác quy định tại Điều 8 của Nghị định này trong kỳ tính thuế.”

“Điều 48. Nguyên tắc giảm trừ gia cảnh

1. Giảm trừ gia cảnh cho bản thân người nộp thuế

a) Người nộp thuế có nhiều nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công thì tại một thời điểm người nộp thuế lựa chọn tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại một nơi trả thu nhập (được tính đủ theo tháng);

b) Trường hợp trong năm tính thuế cá nhân chưa giảm trừ cho bản thân hoặc giảm trừ cho bản thân chưa đủ 12 tháng thì được giảm trừ đủ 12 tháng khi thực hiện quyết toán thuế theo quy định;

...

2. Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc

...

c) Trường hợp người nộp thuế có nhiều nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công thì được lựa chọn nơi đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc và phải đảm bảo mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế.”

“Điều 50. Khấu trừ thuế

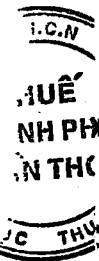
1. Trừ các đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, khi tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập cho người nộp thuế phải thực hiện khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân căn cứ vào:

a) Thu nhập tính thuế tháng (đối với các khoản thu nhập do tổ chức, cá nhân chi trả, chi trả thay cho cá nhân);

b) Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 9 của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

2. Tổ chức, cá nhân trả tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng (bao gồm cả trường hợp trả tiền lương, thu nhập khác cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động) mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả thu nhập cho cá nhân. Trường hợp mức chi trả thu nhập dưới 05 triệu đồng/lần thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập được khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% khi cá nhân có yêu cầu.

Trường hợp cá nhân chỉ có thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật liên quan khác.



Căn cứ vào cam kết của cá nhân, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế và nộp cho cơ quan thuế.

Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ 03 tháng trở lên tại nhiều nơi.”

“Điều 69. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Việc xác định thời gian áp dụng trong một số trường hợp cụ thể như sau:

a) Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026;”

“Điều 70. Điều khoản chuyển tiếp

...

2. Các trường hợp đã kê khai, nộp thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công cho kỳ tính thuế năm 2026 trong thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân áp dụng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không phải nộp lại hồ sơ khai thuế tháng, quý mà thực hiện điều chỉnh vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm 2026.”

Căn cứ các quy định trên, Công ty TNHH Lạc Tỷ II xác định thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công chi trả cho người lao động thôi việc, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15, thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm Công ty trả thu nhập cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập trong kỳ tính thuế.

Trường hợp Công ty TNHH Lạc Tỷ II trả tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng (bao gồm cả trường hợp trả tiền lương, thu nhập khác cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động) mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả thu nhập cho cá nhân. Trường hợp cá nhân làm cam kết gửi Công ty để làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế TNCN, thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP.

Các quy định liên quan đến thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú tại Nghị định số 253/2026/NĐ-CP, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026. Các

trường hợp đã kê khai, nộp thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công cho kỳ tính thuế năm 2026 trong thời gian kể từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày Nghị định 253/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP.

Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, Công ty căn cứ các văn bản của pháp luật về lao động, để xác định mức chi trả cho người lao động được miễn thuế thu nhập cá nhân. Đồng thời, Công ty phải lập bảng kê phản ánh rõ thời gian làm đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc, khoản tiền lương làm đêm, làm thêm giờ đã trả cho người lao động và lưu trữ tại Công ty. Trường hợp tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, vượt mức quy định của pháp luật thì phần vượt mức quy định tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.

Về nguyên tắc giảm trừ gia cảnh, người nộp thuế có nhiều nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công thì tại một thời điểm người nộp thuế lựa chọn tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại một nơi trả thu nhập (*được tính đủ theo tháng*), đồng thời, được lựa chọn nơi đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc và phải đảm bảo mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế.

Đề nghị CÔNG TY TNHH LẠC TỶ II căn cứ thực tế phát sinh của Công ty đối chiếu các quy định pháp luật thuế nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Thuế thành phố Cần Thơ trả lời đề CÔNG TY TNHH LẠC TỶ II được biết. / *ML*

Nơi nhận:

- Như trên;
- NVDTTC;
- KTR1,2,3; QLDN 2,3,4;
- Các Thuế cơ sở;
- Website;
- Lưu: VT, QLDN1(2b) *ML*

**KT.TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Việt Thống